

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thảo A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Dứa L (không có tên gọi khác); sinh năm 1989, tại Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Giàng Chứ P (đã chết) và bà Vừ Thị N (đã chết). Sống chung như vợ chồng với bà Vàng Thị D, sinh năm 2003. Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị L, sinh 1987. Trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị D, sinh năm 2003. Trú tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Anh Thảo A H, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/12/2023, bị cáo Giàng Dứa L đi xem chơi trâu trong bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La sau đó ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Giàng Bả T và nhà ông Vừ Bả S cùng ở bản P, xã P. Sau khi uống rượu xong, Giàng Dứa L điều khiển chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46 đi sang nhà ông Vừ Nỏ C, sinh năm 1973, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chơi, do C vắng nhà nên Giàng Dứa L đi xe xuống khu vực đường đi vào bản H đứng đợi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đang đứng ở đường thì Giàng Dứa L nhìn thấy bà Bùi Thị L điều khiển xe mô tô đi đến gần vì đã từng gặp bà L bán lòng lợn trên bản P, có tiền nên L liền có ý định xin tiền. Do đó, khi bà L đi xe máy đến dừng xe lại hỏi bị cáo “Sao giờ này còn ra đây làm gì?” thì Giàng Dứa L nói với bà L là: “cho xin ít tiền”. Nghe Giàng Dứa L nói vậy, bà L đã ga xe bỏ đi, lúc này Giàng Dứa L nảy sinh ý định không xin được tiền thì đuổi theo để cướp lấy tiền chi tiêu cá nhân, liền sau đó Giàng Dứa L điều khiển xe đuổi theo xe của bà L được khoảng 17 mét thì đuổi kịp, Giàng Dứa L điều khiển xe đi sát gần xe của bà L, rồi dùng tay trái kéo túi đeo trên người của bà L nhưng không được, bà L tiếp tục ga xe chạy đi được khoảng 235 mét thì bị ngã xe. Giàng Dứa L đuổi đến nơi thì bà L đã đứng dậy, Giàng Dứa L dựng xe lại rồi đi về phía bà L, tiếp tục dùng hai tay giật lấy chiếc túi đeo ngang người của bà L nhưng không được, quá trình giàng co, cả hai cùng rơi xuống bãi nương sắn ở dưới tà lỵ âm của đường. Lúc này, trên đường có tiếng xe mô tô đi qua, bà L hét to kêu cứu liền bị Giàng Dứa L dùng tay trái bóp cổ, tay phải bịt miệng của bà L. Sau khi xe trên đường đi qua, bà L van xin bị cáo và nói muốn lấy gì thì lấy nên Giàng Dứa L đã dùng tay phải lấy chiếc túi đang đeo trên người bà L rồi lên đường điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, Giàng Dứa L để túi trên giường rồi đi ngủ. Sáng ngày 10/12/2023, Giàng Dứa L dậy và mở túi ra xem thì thấy bên trong túi có 1.217.000 đồng Việt Nam và 579.000 kíp Lào (LAK), 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung và một số giấy tờ tùy thân của bà L. Sau khi mở túi ra xem xong, Giàng Dứa L để túi ở trên giường rồi đi làm việc đến ngày 11/12/2023 thì bị bắt, Giàng Dứa L đã giao nộp toàn bộ tài sản cướp được cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra Giàng Dứa L cũng giao nộp xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46; Qua khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2023 đã thu giữ một chiếc mũ bảo hiểm màu vàng của bị hại Bùi Thị L.

Ngày 10/12/2023, kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Bùi Thị L ghi nhận 09 giáu vết xây xước, cụ thể: vết xước da ở gò má trái; vết bầm tím ở cổ bên trái; xước da ở cổ họng bên phải; xước da ở mặt sau cánh tay trái; xước da ở mặt sau cánh tay phải; xước da ở đầu gối trái; xước da bắp chân phải; xước da ở mặt trước cẳng chân trái; xước da ở đầu gối phải. Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tổn thương cơ thể của Bùi Thị L, tại Kết luận giám định số 203/KLTTCT-TTPY ngày 18/12/2023 kết

lượn tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Bùi Thị L tại thời điểm giám định là 8%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐDGTS ngày 13/12/2023 xác định chiếc điện thoại di động màu xanh đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung mà bị cáo Giàng Dứa L cướp của bị hại Bùi Thị L có giá trị là 1.080.000đ; Tại công văn số 1054/ĐBI-TH,NS&KSNB ngày 14/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh tỉnh Điện Biên cung cấp thông tin tại thời điểm ngày 09/12/2023 xác định tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam so với đồng Kíp Lào là 1,16. Xác định 579.000 Kíp Lào = 671.640đ Việt Nam.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 18/12/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-ĐTTH ngày 03/1/2024 trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo Giàng Dứa L cướp được và 01 chiếc mũ bảo hiểm cho bị hại Bùi Thị L.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐBĐ ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Giàng Dứa L về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Dứa L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản bị cướp và được gia đình bị cáo bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Bùi Thị L vắng mặt nhưng có lời khai và tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 09/12/2023, trên đường đi bán lòng lợn từ bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La về nhà, khi đi đến khu vực đường vào bản H, xã C nhìn thấy Giàng Dứa L (biết L là người ở trong bản P) nên dừng xe lại hỏi thăm, thì nghe bị cáo nói cho xin tiền, do lo sợ bị cướp nên mới ga xe bỏ đi, sau đó thì Giàng Dứa L đuổi theo cướp tài sản của chị. Lời khai của bị hại về quá trình bị cướp tài sản và những tài sản bị mất giống với lời khai của bị cáo đã khai nhận. Chị L còn khai, quá trình giằng co với bị cáo, chị bị xây xước mặt, tay, chân giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% chị nhất trí, bị cáo đã xin lỗi chị, gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 500.000đ chị đã nhận. Ngày 18/12/2023 chị cũng đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ tài sản bị cướp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị D có mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Bà và bị cáo Giàng Dứa L sống chung như vợ chồng, cùng góp tiền chung mua được chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46 vào năm 2022, cho bị cáo Giàng Dứa L đứng tên, không biết bị cáo sử dụng phạm tội, xin Tòa án trả lại xe cho bà sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Dứa L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Dứa L bị truy tố: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại Bùi Thị L; vật chứng vụ án bị cáo giao nộp; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận điều tra vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

Vào ngày 09/12/2023 bị cáo Giàng Dứa L có hành vi dùng vũ lực thể hiện qua diễn biến hành vi xin tiền bị hại Bùi Thị L không cho liền dùng xe mô tô biển kiểm soát 26B2-797.46 đuổi theo, áp sát giật tài sản hòng chiếm đoạt chiếc túi đựng tiền của bị hại Bùi Thị L, sau khi bị hại ngã bị cáo tiếp tục giàng co bóp cổ, bịp miệng bị hại Bùi Thị L làm cho bị hại rơi vào tình trạng không thể chống cự, van xin giữ tính mạng và để bị cáo chiếm đoạt một chiếc túi vải đựng tiền, tài sản với tổng giá trị tài sản là 2.968.640đ (gồm 1.217.000đ tiền Việt Nam; 579.000 kíp Lào = 671.640đ Việt Nam; 01 điện thoại Sam Sung định giá xác định là 1.080.000đ) và một số giấy tờ tùy thân của bị hại Bùi Thị L. Mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Không những chiếm đoạt tài sản của bị hại Bùi Thị L mà còn gây tổn thương cơ thể cho bị hại 8%. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cho nên đã cấu thành vào tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố. Tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công L vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm*”.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi một mình, không có đồng phạm, khi phát hiện bị hại đi một mình, tại đoạn đường vắng người, trời chập tối nên liền nảy sinh hành vi phạm tội. Hành vi đó đã gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi đã thực hiện. Chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại tinh thần, sức khỏe cho bị hại; Bị hại nhận được tiền bồi thường đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào phân tích mục [1], [2] và [3] như trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhằm làm bài học răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, không có tài sản để chấp hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản) như quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5]. Về vật chứng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46 mặc dù xác định là tài sản chung của bị cáo với bà Vàng Thị D nhưng chiếc xe đứng tên sở hữu là của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì quyền lợi của bà Vàng Thị D nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Giàng Dứa L dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà D có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 18/12/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ- ĐTTH ngày 03/1/2024 trả toàn bộ cho bị hại Bùi Thị L là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị L sau khi nhận lại đủ tài sản bị cướp và được gia đình bị hại bồi thường 500.000đ tiền tổn thất sức khỏe tinh thần không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không đề nghị Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt nhưng có lời khai rõ trong hồ sơ, không yêu cầu về giải quyết bồi thường thiệt hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Dứa L phạm tội “ Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Giàng Dứa L: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 26B2-797.46.

Vật chứng trên đã được chuyển giao sang kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút, ngày 09/5/2024 giữa Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 18/12/2023 và Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ- ĐTTH ngày 03/1/2024 trả lại toàn bộ tài sản bị cướp cho bị hại Bùi Thị L, sinh 1987. Trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 29/5/2024.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Chiềng Sơ và UBND xã

Mường Luân;

- HS THAHS; hs vụ án và lưu VP
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga